



THỰC TRẠNG VIỆC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THE CURRENT SITUATION OF ONLINE TEACHING OF PRACTICAL COURSES FOR STUDENTS IN THE FACULTY OF PHYSICAL EDUCATION AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

TÓM TẮT: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác dạy học trực tuyến các học phần thực hành tại Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả thu được cho thấy hầu hết giảng viên có khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, họ chưa thực sự sẵn sàng tích hợp các học liệu số vào giảng dạy mà vẫn sử dụng các phương pháp dạy truyền thống để dạy học trực tiếp.

TỪ KHÓA: Thực trạng, dạy học trực tuyến, sinh viên, học phần thực hành, Khoa Giáo dục thể chất.

ABSTRACT: The study aims to evaluate the current state of online teaching of practical courses at the Faculty of Physical Education, Ho Chi Minh City University of Education. The results show that most lecturers are capable of using technological devices for online teaching. However, they are not yet fully ready to integrate digital learning materials into their teaching and still rely on traditional methods for direct instruction.

KEY WORDS: Current situation, online teaching, student, practical courses, Faculty of Physical education.

LÊ VŨ KIỀU HOA

Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

LE VU KIEU HOA

Ho Chi Minh City University of Education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự thay đổi nhanh chóng và phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin đòi hỏi quá trình giáo dục phải đem lại cho người học những phẩm chất và năng lực thích ứng với những yêu cầu mới mà các phương pháp giáo dục truyền thống có thể chưa giải quyết triệt để được. Đây là một bài toán khó, đặc biệt trong bối cảnh nền giáo dục đại

học của Việt Nam đã và đang bộc lộ ít nhiều điểm còn hạn chế, cả những yếu tố mang tính chất nền móng và phát triển. Để vượt qua được thách thức này cần phải có đội ngũ những người Thầy với khả năng truyền cảm hứng cho người học để có thể học tập suốt đời và thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống và công việc ngay sau khi rời ghế nhà trường. Song song đó, cần phải có những mô hình giáo dục mới, phương pháp đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế các học liệu số (HLS) kết hợp với những thiết bị dạy học tiên tiến bên cạnh công tác quản lý của Nhà

trường và phương pháp dạy học truyền thống. Đó là những vấn đề thực sự cấp thiết cần phải nghiên cứu và ứng dụng theo lộ trình một cách bài bản mới có thể đáp ứng kỳ vọng của xã hội hiện đại.

Nhiều năm gần đây, việc sử dụng các HLS trong dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng đáng kể. Tuy nhiên ở Khoa Giáo dục thể chất, đặc biệt là trong việc giảng dạy các học phần thực hành cho sinh viên chính quy của Khoa thì còn xuất hiện một số hạn chế. Vì thế việc tiến hành đánh giá thực trạng việc dạy học trực

tuyển các học phần thực hành cho sinh viên Khoa Giáo dục thể chất là cần thiết thực hiện. Kết quả của nghiên cứu này là căn cứ thực tiễn cho việc thiết kế và sử dụng các HLS trong giảng dạy các học phần thực hành nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên của Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu

Khách thể phỏng vấn: 30 giảng viên Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng sử dụng thiết bị công nghệ dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên

Thực trạng việc sử dụng các thiết bị công nghệ, phần mềm trong dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên Khoa Giáo dục thể chất được trình bày tại bảng 1. Qua thống kê cho thấy: 100% giảng viên sử dụng máy tính xách tay và 83.33% giảng viên sử dụng điện thoại thông minh trong DHTT, đây cũng là 2 thiết bị công nghệ hàng đầu được sử dụng rộng rãi và phổ biến hơn cả vì tính tiện lợi của nó.

2.2. Thực trạng sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến các

BẢNG 1: THỐNG KÊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

STT	THIẾT BỊ	SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG	TỶ LỆ PHẦN TRĂM
1	Máy tính để bàn	18	60%
2	Máy tính xách tay	30	100%
3	Máy tính bảng	21	70%
4	Điện thoại thông minh	25	83.33%

BẢNG 2: THỐNG KÊ SỬ DỤNG PHẦN MỀM DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

STT	PHẦN MỀM DHTT	SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG	TỶ LỆ PHẦN TRĂM
1	MS Teams	28	93.33%
2	Zoom	25	83.33%
3	Google Meet	15	50%

BẢNG 3: THỐNG KÊ SỬ DỤNG PHẦN MỀM LƯU TRỮ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

STT	PHẦN MỀM	SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG	TỶ LỆ PHẦN TRĂM
1	Google Drive	28	93.33%
2	Microsoft SharePoint	15	50%
3	Dropbox	15	50%

BẢNG 4: THỐNG KÊ SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỖ TRỢ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

STT	PHẦN MỀM	SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG	TỶ LỆ PHẦN TRĂM
1	Gmail	25	83.33%
2	Zalo	28	93.33%
3	Note	12	40%
4	Facebook	21	70%
5	Google Classroom	18	60%

học phần thực hành cho sinh viên

Kết quả thống kê cho thấy giảng viên ưu tiên lựa chọn sử dụng phần mềm MS Teams là cao nhất (chiếm 93.33%). Tiếp đến là phần mềm Zoom (chiếm 83.33%) và thấp nhất là phần mềm Google Meet chỉ có 50% giảng viên lựa chọn.

2.3. Thực trạng sử dụng phần mềm lưu trữ dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên

Kết quả từ bảng 3 cho thấy,

để thuận tiện cho việc giảng dạy hầu hết giảng viên đều lưu trữ các sản phẩm học tập hoặc tài liệu, các video, hình ảnh để thuận tiện cho việc tìm kiếm. Phần mềm Google Drive là lựa chọn nhiều nhất của giảng viên (chiếm 93.33%), Microsoft SharePoint và Dropbox là chỉ có 50% giảng viên lựa chọn.

2.4. Thực trạng sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên

Kết quả từ bảng 4 cho thấy, đa



BẢNG 5: THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN VỀ VIỆC TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ									
	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Bình thường		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Dạy học trực tuyến ở các học phần thực hành	6	20	16	53.33	4	13.33	2	6.67	2	6.67

BẢNG 6: THỐNG KÊ SỬ DỤNG HỌC LIỆU SỐ CỦA GIẢNG VIÊN DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN (n=30)

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ									
		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Bình thường		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Sử dụng đoạn phim ngắn với nội dung phân tích kỹ thuật sử dụng trong dạy học động tác	6	20	16	53.33	4	13.33	4	13.33	0	0
2	Sử dụng bài giảng đa phương tiện trong dạy học các nội dung về Luật và những tình huống có liên quan	10	33.33	14	46.67	6	20	0	0	0	0
3	Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm để khảo sát năng lực đầu vào hoặc củng cố kiến thức	4	13.33	10	33.33	6	20	6	20	4	13.33

số giảng viên lựa chọn trao đổi với sinh viên qua Zalo (chiếm 93.33%) vì tính năng bảo mật thông tin cao, nhắn tin, gọi điện thuận lợi, hầu hết đều có thể tương tác với sinh viên và nhận phản hồi nhanh chóng. Một số giảng viên khác lựa chọn việc liên lạc, hỗ trợ sinh viên bằng Gmail (chiếm 83.93%), Note (chiếm 40%), Facebook (chiếm 70%) và Google Classroom (chiếm 60%).

2.5. Thực trạng đánh giá của giảng viên về việc tổ chức dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên

Kết quả thu được qua bảng 5 cho thấy việc DHTT ở các học phần thực hành không được nhiều giảng viên tán thành. Có đến 53.33% giảng viên không đồng ý và 20% giảng viên hoàn toàn không đồng ý vì cho rằng

việc DHTT các học phần thực hành là không thể, một số khác nữa thì đề xuất phương án dạy các học phần lý thuyết thay vì thực hành ở học kỳ 1 năm học 2021 - 2022. Kết quả này cho thấy, các giảng viên vẫn chưa sẵn sàng cho việc DHTT mà trước mắt chỉ là đối phó với tình hình dịch bệnh.

2.6. Thực trạng sử dụng học liệu số của giảng viên dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên

Kết quả thu được từ bảng 6 cho thấy hơn một nửa số giảng viên được hỏi không đồng ý (chiếm 53.33 %) về việc sử dụng các đoạn phim ngắn để dạy học động tác bởi thực tế với thói quen và phương pháp dạy học truyền thống thì nhiều giảng viên đều nhận thấy việc phân tích bằng lời nói kết hợp

với thị phạm vẫn hiệu quả hơn. Kể cả khi được hỏi về việc sử dụng bài giảng đa phương tiện để dạy các nội dung có liên quan đến luật của các môn thể thao để DHTT, cũng rất nhiều giảng viên không đồng ý (chiếm 46.67 %) bởi việc thiết kế bài giảng điện tử chưa trở thành thói quen và cũng vì trước nay chưa từng nghĩ sẽ phải rơi vào tình huống DHTT toàn bộ học phần. Song tín hiệu đáng mừng cho thấy có đến 20 % giảng viên đồng ý và 13.33% giảng viên hoàn toàn đồng ý với việc sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để khảo sát năng lực đầu vào hoặc củng cố kiến thức khi DHTT các học phần thực hành cho sinh viên.

Tóm lại: Kết quả khảo sát thu được cho thấy các giảng viên có xu hướng sử dụng công nghệ cao trong dạy học trực tuyến, song

cũng thể hiện rất rõ sự ngại của họ về hiệu quả của phương tiện này trong DHTT đối với các học phần thực hành. Các công cụ và phần mềm hỗ trợ đang được sử dụng rộng rãi cho thấy sự chuyển đổi mạnh mẽ sang môi trường giáo dục số, song cần tiến hành các thử nghiệm và nghiên cứu để xác định các học liệu mới phù hợp và được thiết kế riêng cho mục đích này. Đồng thời, cũng cần lựa chọn các giải pháp công nghệ để cải thiện hiệu quả giao tiếp, đảm bảo tất cả sinh viên đều có thể tiếp cận với sự hỗ trợ cần thiết.

Bên cạnh đó, việc sử dụng HLS trong dạy học trực tuyến các học phần thực hành cho sinh viên ở Khoa Giáo dục thể chất còn chưa đồng bộ, có thể thấy rằng việc áp dụng công nghệ trong giảng dạy các học phần thực hành còn nhiều hạn chế và thiếu sự đồng thuận từ phía giảng viên. Cụ thể, giảng viên còn thận trọng trong việc sử dụng các HLS để giảng dạy các nội dung kỹ thuật (quá trình

dạy học động tác) hoặc luật của các môn thể thao, nhưng ngược lại họ khá hài lòng đối với việc sử dụng các HLS trong việc kiểm tra và đánh giá.

3. KẾT LUẬN

Việc sử dụng các thiết bị công nghệ và phần mềm trong DHTT của giảng viên Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh bước đầu đã cập nhật nhanh chóng, kịp thời, điều này cũng là tín hiệu đáng mừng cho thấy các giảng viên cập nhật với xu hướng của cuộc cách mạng 4.0 giúp quá trình đào tạo sinh viên ngành GDTC theo đúng định hướng của Nhà trường. Việc thực hiện DHTT các học phần thực hành không thể tránh khỏi nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên sự sẵn sàng về tâm thế cũng đủ cho thấy quyết tâm của một số giảng viên khi bắt tay vào DHTT các học phần thực hành. Bên cạnh đó, xuất hiện một số hạn chế, bất cập và chưa đồng bộ, từ việc sử dụng HLS trong DHTT quá trình dạy học

động tác và giáo dục các tố chất vận động... từ quan điểm, góc nhìn và thái độ của GV cho đến việc phân phối các HLS với các định dạng khác nhau vào các giai đoạn của dạy học của quá trình giáo dục thể chất.

Chính vì thế, cần cung cấp thêm các khóa đào tạo về cách thiết kế và sử dụng các HLS để giảng viên có thể tận dụng tốt hơn các công nghệ hiện đại trong giảng dạy. Đồng thời, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng HLS trong từng giai đoạn giảng dạy các học phần thực hành, đặc biệt là các nội dung kỹ thuật và luật để giảng viên cảm thấy tự tin hơn khi áp dụng. Song song đó, khuyến khích giảng viên thử nghiệm sử dụng các phương tiện mới như video ngắn hoặc bài giảng đa phương tiện trong một số buổi học nhất định để đánh giá hiệu quả và thu thập phản hồi từ sinh viên. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 05/05/2024;
ngày phản biện đánh giá: 15/05/2024;
ngày chấp nhận đăng bài: 15/06/2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thị Lan Anh - Hoàng Minh Đức, (2020). Đào tạo trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, Tạp chí công thương, số 23, tr 239-244.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.
3. Nguyễn Huy Chương, Tôn Quốc Bình, Lâm Quang Tùng (2008). Giáo dục điện tử, học liệu điện tử và vai trò của thư viện số, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đặng Thị Thúy Hiền và cộng sự (2020), Các yếu tố rào cản trong việc học Online của sinh viên Khoa Du lịch – Đại học Huế, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển, số 129, tr 63-79.
5. Mayer, R. E (2009). Multimedia learning (Second edition), Cambridge University Press.
6. Trần Thị Lan Thu, Bùi Thị Nga (2020), Thiết kế và xây dựng học liệu điện tử phục vụ yêu cầu đào tạo trực tuyến, Tạp chí khoa học Viện Đại học Mở Hà Nội, số 1, tr 1-8.